

PHỤ LỤC 5 - DANH MỤC THIẾT BỊ NGHỀ MAY THỜI TRANG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu sơ phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Ghi chú
1	Hệ thống âm thanh	Dùng để tăng âm trong phòng học	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Dụng cụ cứu thương	Dùng để nhận biết và giảng dạy phân thực hành sơ cứu nạn nhân khi gặp tai nạn		
3	Dụng cụ phòng cháy, chữa cháy	Sử dụng để giới thiệu khi giảng dạy		
4	Tủ đựng dụng cụ	Sử dụng để bảo quản và cất giữ dụng cụ, mẫu	Kích thước: ≥ (600x400x800) mm	
5	Quy trình thực hiện An toàn lao động - PCCC	Dùng để giảng dạy lý thuyết liên quan đến các biện pháp an toàn lao động, sơ cứu người bị tai nạn và PCCC trong ngành May	Các nội dung, hình ảnh được trình bày rõ ràng trên khổ A0	
6	Ma nơ canh bán thân trên nam	Sử dụng hướng dẫn mặc thử mẫu sản phẩm	Kích thước đúng thông số theo cỡ chuẩn	
7	Ma nơ canh bán thân trên nữ	Sử dụng hướng dẫn mặc thử mẫu sản phẩm	Kích thước đúng thông số theo cỡ chuẩn	
8	Bảng ghim mẫu rập	Dùng để treo mẫu quan sát	Loại thông dụng trên thị trường (1,2 – 1,5 m)	
9	Bản vẽ kỹ thuật	Dùng để thực hành thiết kế mẫu	Đảm bảo chắc chắn. Vẽ được các bản vẽ A0	
10	Kim bấm dấu	Sử dụng để cắt các chi tiết mẫu	Kích thước: 80 x 150 x24mm. Khối lượng 116 g	
11	Đục lỗ treo mẫu rập	Sử dụng để đục lỗ treo mẫu	Bằng thép để đục rỗng chi tiết mẫu khi treo Đường kính: 10mm	
12	Kéo	Sử dụng để cắt giấy trong quá trình cắt mẫu, đầu sơ đồ	Có độ sắc bén và chuẩn xác cao, phần tay cầm phù hợp với người sử dụng	
13	Bộ dụng cụ vẽ	Sử dụng hướng dẫn thực hành vẽ các hình vẽ thiết kế		
14	Máy đánh chỉ	Sử dụng đánh san chỉ thành các cuộn nhỏ	Công suất 60W/ 220V/ 50Hz KT: 440*220*330mm	
15	Bàn là nhiệt	Sử dụng là các chi tiết sản phẩm	Nhiệt độ: 1000 độ C Công suất: 1÷2 kW	
16	Bàn thợ phụ	Sử dụng để đặt bàn là để là các loại sản phẩm	Kích thước Cao 800+900 mm; Dài 1200+1800 mm;CRộng 900+1200 mm.	
17	Máy thừa khuyết bằng	Sử dụng thừa khuyết áo sơ mi, quần âu nam, nữ	Tốc độ ≥3600 mũi/ phút, Số mũi/ khuyết: từ 54 + 370 mũi	
18	Máy đính cúc	Sử dụng đính cúc áo sơ mi, quần âu nam, nữ	Tốc độ may ≥1500 mũi/ phút Kiểu cúc: 2, 4 lỗ	
19	Máy cuốn ống	Sử dụng thực hành may các đường cuốn trên sản phẩm	Tốc độ may ≥5000 mũi/phút	
20	Máy 2 kim	Sử dụng thực hành may các đường may song song các sản phẩm nâng cao	Tốc độ may ≥4000mũi/phút	

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu sử dụng của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Ghi chú
21	Máy trần đê	Sử dụng thực hành may các đường may điều đê trên sản phẩm nâng cao	Tốc độ may ≥ 5000 mũi/phút	
22	Máy đính bọ	Sử dụng đính bọ áo sơ mi, quần âu, áo Jacket, áo Veston nam, nữ	Tốc độ may ≥ 1800 mũi /phút Số mũi may: từ 28 đến 42 mũi / bọ Chiều rộng bọ: 1.5 + 3mm	
23	Bàn là hơi	Sử dụng là hoàn thiện sản phẩm	Nhiệt độ: 2000 độ C Công suất: 1÷2 kW	
24	Máy may 1 kim	Thực hành may áo sơ mi, quần âu, áo Jacket, áo veston	Tốc độ may ≥ 4000 mũi/phút	
25	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ	Dùng để vắt sổ áo sơ mi, quần âu, nam, nữ	Tốc độ may ≥ 5000 mũi/phút	
26	Máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ	Dùng để vắt sổ áo sơ mi, quần âu, nam, nữ	Tốc độ may ≥ 5000 mũi/phút	